TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2019/HS-ST
Ngày 24- 10- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Đức Lâm.
2. Ông Nguyễn Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **H Văn T,** sinh ngày tháng năm 1996 tại xã Q, huyện H, tỉnh B; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; trình Đ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: H Văn Th, sinh năm 1972 và bà: Đào Thị H, sinh năm 1975; Có vợ: chưa có và chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại- Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Ngô Quốc Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm 11, thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại (anh Nguyễn Văn K):*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960. TQ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1962; TQ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B; bà H ủy quyền cho ông Nguyễn Văn L (văn bản ủy quyền ngày 08/7/2019) - Có mặt.

3. Chị Tạ Thị Mỹ L, sinh năm 1992; TQ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B; chị L ủy quyền cho ông Nguyễn Văn L (văn bản ủy quyền ngày 08/7/2019) - Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông H Văn Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

2. Cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 06/6/2011- do chị Tạ Thị Mỹ L (mẹ đẻ của cháu L) là người giám hộ; TQ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

3. Cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 20/3/2013- do chị Tạ Thị Mỹ L (mẹ đẻ của cháu L) là người giám hộ; TQ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

4. Cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 05/8/2016- do chị Tạ Thị Mỹ L (mẹ đẻ của cháu L) là người giám hộ; TQ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; TQ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

2. Bà Dương Thị B, sinh năm 1973; TQ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; TQ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/3/2019, H Văn T - sinh năm 1996 ở Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh B (T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/02/2018) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98M5-7660 đi từ thành phố Bắc Giang về nhà ở thôn H, xã Q, huyện H. Khi đi đến đường Tỉnh lộ 296 thuộc thôn T, xã Hợp Th, huyện Hiệp Hòa do không chú ý quan sát nên đã đâm vào anh Ngô Quốc Đ - sinh năm 1990 ở Xóm 11, thôn T, xã M, huyện H và anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 ở thôn T, xã Hợp Th, huyện H đi bộ ở bên phải đường theo hướng từ thị trấn Thắng đi Cầu Vát (cùng hướng đi với T). Hậu quả anh Đ, anh K và T bị thương được mọi người đưa đến Bệnh viện cấp cứu, đến ngày 25/3/2019 thì anh K chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường Tỉnh lộ 296 thuộc Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B. Đường thẳng, bằng phẳng, không cong cua, không bị che khuất tầm nhìn. Mặt đường trải nhựa rộng 6,8m, lấy hướng từ thị trấn Thắng đi Cầu Vát, xã Hợp Th để xác định bên phải, bên trái của hiện trường; Lấy cột điện dân sinh số 3A-III/TT2 đặt ngoài mép đường trái làm mốc định vị hiện trường. Xe mô tô biển kiểm soát 98M5-7660 đổ nghiêng phải nằm hoàn toàn bên ngoài lề đường phải, đầu hướng về Cầu Vát, đuôi hướng về thị trấn Thắng. Trục trước xe mô tô cách mép đường phải là 1,1m; trục sau cách mép đường phải là 1,25m; Trên mặt đường có 02 vết máu có kích thước lần lượt (0,15 x 0,15) m, tâm vết máu cách mép đường phải là 0,35m, cách trục bánh trước là 1,78m; vết máu thứ hai có kích thước (0,15m x 0,30m), tâm cách mép đường phải là 0,25m, cách trục bánh trước

xe mô tô là 4,7m và cách tâm vết máu thứ nhất là 6,6m; trên mặt đường có vết trượt mờ dài 01m, rộng 0,03m có hướng từ thị trấn Thắng đi Cầu Vát; điểm đầu vết trượt cách mép đường phải là 0,45m, điểm cuối vết trượt cách mép đường phải là 0,4m và cách trục sau xe mô tô là 6,7m; Khoảng cách từ mốc định vị hiện trường đến trục bánh sau xe mô tô là 23,59m, đến tâm vết máu thứ 2 là 27,66m.

Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98M5-7660.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mầu cam- bạc- đen biển kiểm soát 98M5-7660. Xe không có gương chiếu hậu; Hệ thống đèn trước bị khuyết; Hệ thống phanh chân không có tác dụng do cần phanh bị đẩy cong; Các hệ thống an toàn kỹ thuật khác hoạt Đng bình thường; Phần đầu xe, cụm đồng hồ bị vỡ, bật khỏi vị trí cố định; Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu (xi nhan) bật rời khỏi xe; Phần ốp nhựa đầu xe bị vỡ trên diện rộng; Yếm xe hai bên bị dập vỡ; Tay lái hai bên bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau; Mặt ngoài bên phải vành xe trước có vết trượt, chóc sơn, có dính cát, chất bột màu trắng ngà dài 15cm, điểm gần nhất cách chân van theo chiều kim đồng hồ là 20cm; Mặt ngoài bên trái vành xe trước có vết chùi sạch bụi bẩn dài 30cm, điểm gần nhất cách chân van theo ngược chiều kim đồng hồ là 14cm; Để chân chính bên phải bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau; Cần phanh chân bên phải (phanh sau) bị đẩy cong hướng từ trước về sau; Má ngoài lốp trước bên trái có vết mài sát cao su dính tổ chức mô cơ thể người hướng từ trong ra ngoài kích thước (3,2x2,5)cm, tâm vết mài sát cách trục bánh trước là 19cm.

Tại kết luận giám định số 539/KL-KTHS ngày 25/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"- Dấu vết mài sát cao su, sạch bụi đất, tạo T các đường song song dạng vân vải, dính tổ chức mô cơ thể người ở má ngoài lốp bánh trước bên trái của xe mô tô 98M5-7660 được hình T do va chạm với cơ thể người mặc quần áo tạo nên là phù hợp; Dấu vết mài sát kim loại, dính sợi vải mầu xanh ở vỏ máy bên phải của xe mô tô 98M5-7660 được hình T do va chạm với vật có bề mặt là vải sợi (như cơ thể người mặc quần áo) tạo nên là phù hợp;

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98M5-7660 với người đi bộ ở phần đường bên phải, theo hướng thị trấn Thắng- Cầu Vát.

- Không đủ căn cứ khoa học để xác định tốc Đ của xe mô tô 98M5-7660 khi xảy ra tai nạn".

Kết quả khám nghiệm tử thi.

Hố mắt trái bầm tím kích thước (5x3)cm; vùng sống mũi có đám trợt da kích thước (7x6)cm; má phải có đám trợt da kích thước (4x3)cm; má trái có dám trợt da kích thước (7x4,5)cm. Vùng môi trên bên trái có vết trợt da kích thước (4x1)cm; vùng sau tai trái và góc hàm trái có vết trợt da kích thước (10x4)cm; vùng trán trái có vết trợt da kích thước (10x4)cm; vùng giữa trán có vết trợt da kích thước (4x1,5)cm; vùng thái dương phải, sau tai phải sưng nề, bầm tím kích thước (16x12)cm; vùng chẩm trái có vết trợt ra kích thước (2x1,5)cm; Vùng hông phải có đám trợt da bầm tím kích thước (14x10)cm; mông phải có đám trợt da bầm tím kích thước (10x8)cm; Mu tay phải có 02 vết trợt da kích thước (5x1,5)cm và (1x0,5)cm; Mặt sau cổ tay trái có vết trợt da kích thước (1,5x1)cm; mu bàn tay trái có đám trợt da kích thước (5x4)cm; Mặt sau trên 1/3 cẳng chân phải có vết trợt da kích thước (7x6)cm; Gối trái có vết trợt da kích thước (2,5x2)cm; Thu mẫu máu để giám định nồng Đ cồn và ma túy.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3662/19/GĐPY ngày 26/3/2019 của T pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: anh Nguyễn Văn K chết do chấn thương sọ não, vỡ sương sọ, tụ máu, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định hóa pháp số 191/179/229-230/19/HP ngày 11/4/2019 của Viện pháp y quốc gia kết luận trong mẫu máu của anh Nguyễn Văn K gửi giám định có tìm thấy Methamphetamin và không tìm thấy cồn.

Tại Cơ quan điều tra H Văn T khai nhận: Khi T điều khiển xe mô tô trên đoạn đường Tỉnh lộ 296 thuộc thôn T, xã Hợp Th với vận tốc khoảng 50 km/h, hệ thống đèn xe vẫn hoạt Đng bình thường, do không chú ý quan sát nên xe mô tô do T điều khiển đã va chạm với anh Nguyễn Văn K và anh Ngô Quốc Đ đi bộ cùng chiều phía trước; anh K, anh Đ và T ngã ra đường, xe mô tô do T điều khiển bị đổ.

Đối với anh Ngô Quốc Đ bị T gây tai nạn được điều trị tại T y tế huyện Hiệp Hòa từ ngày 25/3/2019 đến 02/4/2019 với thương tích Gẫy 1/3 xương mác trái, gẫy phức tạp cẳng chân, cổ chân trái. Tuy nhiên, anh Đ từ chối giám định và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98M5-7660 T điều khiển gây tai nạn, quá trình điều tra xác định là của bị cáo T.

Từ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nêu trên của bị cáo H Văn T, tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS- HH ngày 12/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo ra trớc Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa để xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà công khai sơ thẩm, bị cáo H Văn T thừa nhận đã có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nh cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình nên đã đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, gia đình bị hại theo thỏa thuận, được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt và cho bị cáo được hưởng L khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên quan điểm tại đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đơn đề nghị giảm hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm vì tuổi đời của bị cáo trẻ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì về dân sự.

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nh cáo trạng truy tố đối với bị cáo H Văn T. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát kết đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo H Văn T phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".***

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

H Văn T từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nhng cho hởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: H Văn T cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo H Văn T 01 giấy phép lái xe số 240165008284 mang tên H Văn T, 01xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ- đen- bạc mang biển kiểm soát 98M5-7660 có số máy 5705329, số khung 605418 và 01 đăng ký xe mô tô số 0062962 của xe mô tô 98M5-7660 mang tên H Văn Thái là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo T, nhưng tạm giữ của H Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ- đen- bạc mang biển kiểm soát 98M5-7660 có số máy 5705329, số khung 605418 và 01 đăng ký xe mô tô số 0062962 của xe mô tô 98M5-7660 mang tên H Văn Thái để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* □p dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo H Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức Đ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và ngời làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện tr-ờng, khám nghiệm phơng tiện, kết luận giám định pháp y về thời gian, địa điểm và quá trình bị cáo có hành vi phạm tội, bản thân bị cáo khi điều khiển xe ô tô có giấy phép lái xe hạng A1. Khi đi đến đường đoạn đường nối giữa Tỉnh lộ 296 thuộc thôn T, xã Hợp Th, huyện Hiệp Hòa do không chú ý quan sát nên xe mô tô do bị cáo T điều khiển đã va chạm vào anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 ở thôn T, xã Hợp Th, huyện Hiệp Hòa và anh Ngô Quốc Đ, sinh năm 1990 ở thôn Trung Hòa, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa đi bộ cùng chiều phía trước. Hậu quả, anh K bị chết, anh Đ bị thương đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, lỗi thuộc về bị cáo. Nh vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận cho bị cáo H Văn T phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phơng tiện giao thông đờng bộ, vi phạm điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng của con ngời, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng đợc pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Xét về nhân thân: bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân lao động, có trình độ văn hóa lớp 12/12, có đầy đủ nhận thức pháp luật về điều khiển phơng tiện giao thông đờng bộ khi tham gia giao thông, nhng khi tham gia giao thông đã vi phạm quy định gây tai nạn làm anh K tử vong, anh Đ bị thương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo cha có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã có trách nhiệm thăm hỏi và tự nguyện bồi th-ờng cho bị hại và gia đình bị hại theo thỏa thuận, được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lợng hình.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thờng cho bị hại và gia đình ngời bị hại theo thỏa thuận. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thờng gì về dân sự, vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe số 240165008284 mang tên H Văn T, 01xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ- đen- bạc mang biển kiểm soát 98M5-7660 có số máy 5705329, số khung 605418 và 01 đăng ký xe mô tô số 0062962 của xe mô tô 98M5-7660 mang tên H Văn Thái là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo T, cần trả lại cho bị cáo H Văn T, nhưng tạm giữ của H Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ- đen- bạc mang biển kiểm soát 98M5-7660 có số máy 5705329, số khung 605418 và 01 đăng ký xe mô tô số 0062962 của xe mô tô 98M5-7660 mang tên H Văn Thái để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đợc quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo H Văn T phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".***

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

H Văn T **18 (M tám)** tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nhng cho hởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: H Văn T cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo H Văn T 01 giấy phép lái xe số 240165008284 mang tên H Văn T, 01xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ- đen- bạc mang biển kiểm soát 98M5-7660 có số máy 5705329, số khung 605418 và 01 đăng ký xe mô tô số 0062962 của xe mô tô 98M5-7660 mang tên H Văn Thái là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo T, nhưng tạm giữ của H Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ- đen- bạc mang biển kiểm soát 98M5-7660 có số máy 5705329, số khung 605418 và 01 đăng ký xe mô tô số 0062962 của xe mô tô 98M5-7660 mang tên H Văn Thái để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* □p dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo H Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Giang.*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang.*
- *VKSND huyện Hiệp Hòa;*
- *Công an Hiệp Hòa.*
- *Chi cục THADS h.Hiệp Hòa;*
- *Lu hồ sơ vụ án.*
- *Bị cáo.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Toàn.